

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HÓA
Bản án số: 21 /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-02-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Bộ

Bà Dương Thị Ngọc Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6- Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc: “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2026, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Chị [Hoàng Thị N](#) sinh năm 1991

Địa chỉ: [Thôn X, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) (có mặt)

* ***Bị đơn:*** Anh [Nguyễn Quang V](#) sinh năm 1992

Đăng ký HKTT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: [Thôn X, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt)

Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị [Hoàng Thị N](#) trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị [Hoàng Thị N](#) và anh [Nguyễn Quang V](#) kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2018 tại [UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa \(nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa\)](#). Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu quan điểm sống nên hay cãi vã dẫn đến vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Anh [V](#) đã sang Nhật Bản sinh sống và làm việc từ năm 2023 và vợ chồng cũng không còn liên lạc và quan tâm đến nhau. Anh [V](#) đi Nhật Bản không có hợp đồng lao động, chị không biết địa chỉ cụ thể của anh [V](#). Do vợ chồng không còn tình cảm với

nhau mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

- Về con: Chị N và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A (nữ) sinh ngày 10/8/2018 và cháu Nguyễn Anh T (nữ) sinh ngày 24/11/2021 chị đề nghị Toà án giao cháu đầu là Nguyễn Hoàng A cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và giao cháu Nguyễn Anh T cho anh Nguyễn Quang V được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị Toà án giải quyết

- Về tài sản: Chị N không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

* *Tại biên bản xác minh các ngày 02/12/2025; 29/01/2026 bà Ta Thị N1 và ông Nguyễn Văn Q là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Quang V trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị N và anh V đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay thuộc xã H, tỉnh Thanh Hóa) vào năm 2018. Sau khi kết hôn anh V và chị N sống cùng với ông Q và bà N1 tại Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, Thanh Hóa). Vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn mà chủ yếu là do chị N có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Chị N đã đi ở nơi khác mang theo cháu đầu là Nguyễn Hoàng A còn cháu thứ hai là Nguyễn Anh T hiện đang ở với ông bà tại thôn X, xã H.

- Về con: Chị N và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A (nữ) sinh ngày 10/8/2018 và cháu Nguyễn Anh T (nữ) sinh ngày 24/11/2021. Nguyên vọng của ông bà đề nghị Toà án giao cháu đầu cho chị N nuôi dưỡng và giao cháu thứ hai cho anh V nuôi dưỡng để cháu ở với ông bà nội.

- Về tài sản: Ông Q và bà N1 trình bày anh V và chị N không có tài sản chung gì. Nhà đất là của ông bà, còn một số tài sản của anh V và chị N thì các bên đã tự thỏa thuận phân chia với nhau.

Ông Q và bà N1 cho biết vẫn thường xuyên liên hệ với anh V qua zalo điện thoại, tất cả giấy tờ của Toà án ông bà cam kết sẽ chuyển lại cho anh V. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã xác minh về việc gia đình đã thông báo cho anh V biết chưa và địa chỉ hiện nay của anh V ở đâu? Quan điểm của anh V như thế nào về việc chị N xin ly hôn thì ông Nguyễn Văn Q bố đẻ anh V trình bày: Gia đình đã gửi quyết định qua zalo cho anh V biết. Qua đó gia đình nắm bắt được anh V cũng nhất trí ly hôn chị N. Tuy nhiên, về phần con chung anh muốn nuôi cháu Nguyễn Anh T. Gia đình chỉ biết hiện nay anh V đang ở bên N còn địa chỉ cụ thể ông không biết nên không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh V cho Toà án.

Tại biên bản ghi ý kiến nguyện vọng cháu Nguyễn Hoàng A trình bày: Trước đây cháu thấy bố mẹ thường xuyên cãi nhau do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Cháu thỉnh thoảng vẫn gọi điện cho bố cháu nhưng không rõ bố cháu địa chỉ cụ thể như thế nào. Nếu trường hợp Toà án giải quyết cho bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng cháu xin được ở với mẹ là Hoàng Thị N.

Đại diện VKSND khu vực 6- Thanh Hóa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147, **Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Ngọc

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao hai con chung của chị N và anh V là các cháu: Nguyễn Hoàng A (nữ sinh ngày 10/8/2018 và cháu Nguyễn Anh T (nữ) sinh ngày 24/11/2021 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

- Về tài sản và công nợ chung: **Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.**

- Về án phí: Chị Ngọc chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Quang V là: Tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”. Bị đơn có địa chỉ trước khi xuất cảnh là thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú hiện nay là Nhật Bản. Tại công văn số: 3257/ XNC-Đ1 V/V cung cấp tài liệu ngày 25/11/2025 của Phòng Q1 Công an tỉnh T cung cấp cho Tòa án anh Nguyễn Quang V sinh ngày 28/12/1992 CCCD 038092030865 đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh ngày 19/8/2023 qua cửa khẩu S bằng hộ chiếu B8979680 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh. Tại biên bản xác minh ngày 29/01/2026 đối với ông Nguyễn Văn Q (là bố đẻ của anh Nguyễn Quang V) xác nhận hiện nay anh V đang công tác tại Nhật Bản nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể. Vì vậy , có căn cứ xác định hiện nay anh Nguyễn Quang V đang ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện thẩm quyền của TAND các khu vực nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các giấy tờ tố tụng cho ông Nguyễn Văn Q và bà Ta Thị N1 là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Quang V . Ngày 08/01/2026 Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất anh V vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp và tiến hành niêm yết công khai quyết

định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Gia đình đã nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa chụp qua zalo cho anh [V](#). Ông [Nguyễn Văn Q](#) cung cấp chỉ biết hiện nay anh [V](#) đang sống tại [N](#) còn địa chỉ cụ thể thì gia đình không biết. Căn cứ vào khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án lần thứ hai vắng mặt bị đơn anh [Nguyễn Quang V](#).

[2]. Về nội dung:

* *Về hôn nhân*: Chị [Hoàng Thị N](#) và anh [Nguyễn Quang V](#) kết hôn năm 2018 trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ, ngày 12/7/2018 đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa \(nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa\)](#). Như vậy là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy:

Sau khi kết hôn chị [Hoàng Thị N](#) và anh [Nguyễn Quang V](#) sinh sống tại gia đình anh [V](#) tại [thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa \(nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa\)](#). Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng sống ly thân. Anh [V](#) đi [N](#) từ năm 2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh [V](#) có biết việc chị [N](#) làm đơn xin ly hôn nhưng thông qua gia đình nắm bắt được nguyện vọng của anh [V](#) cũng nhất trí ly hôn với chị [N](#). Vì vậy, HĐXX xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị [Hoàng Thị N](#) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

* *Về con*: Chị [N](#) và anh [V](#) có 02 con chung là cháu [Nguyễn Hoàng A](#) (nữ sinh ngày 10/8/2018 và cháu [Nguyễn Anh T](#) (nữ) sinh ngày 24/11/2021. Xét hiện nay anh [V](#) không có mặt tại địa phương nên giao hai cháu cho chị [N](#) được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị [N](#) không đề nghị anh [V](#) cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

* *Về tài sản và công nợ*: Chị [Hoàng Thị N](#) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị [Hoàng Thị N](#) là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 177; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị [Hoàng Thị N](#)

1. Về hôn nhân: Xử cho chị [Hoàng Thị N](#) được ly hôn anh [Nguyễn Quang V](#)

2. Về con: Giao cháu [Nguyễn Hoàng A](#) (nữ sinh ngày 10/8/2018) và cháu [Nguyễn Anh T](#) (nữ) sinh ngày (24/11/2021) cho chị [Hoàng Thị N](#) được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị [N](#) không đề nghị anh [V](#) đóng góp nuôi con chung nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc chị [Hoàng Thị N](#) phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0002140 ngày 23/10/2025 tại phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá. Như vậy, chị [N](#) đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị [Hoàng Thị N](#) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/02/2026). Anh [Nguyễn Quang V](#) được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND KV 6- Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hà Trung,
tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương